

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 28-02- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Giảng và bà Hoàng Thị Tháo

-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Luân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST- HS, ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 04 tháng 05 năm 1989, tại: BV, xã KH, huyện NR; tỉnh Bắc Kạn nơi cư trú: Thôn BV, xã KH, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy Nh và bà Bàn Thị Q; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, bản án số 01/2014/HSST ngày 02/01/2014, Tòa án nhân dân huyện N Rì kết án bị cáo 36 tháng tù về "Tội cướp tài sản"; bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2017 đến nay - có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Duy Nh, sinh năm 1964; trú tại: Thôn BV, xã KH, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn - vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1958; trú tại: Thôn BV, xã KH, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn - vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Duy D, sinh năm 1990; trú tại: Thôn BV, xã KH, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/6/2017, Nguyễn Duy Ph ở nhà một mình, đã lấy chiếc giường gỗ của gia đình đem đi bán, lấy tiền mua ma túy sử dụng. Ph đã gặp Nguyễn Duy D trú cùng thôn, rủ lên nhà chơi, hỏi D có biết ai mua giường không, D nói không biết, để về nhà hỏi bố D xem có mua không, vì D chưa có giường. D về nhà hỏi bố là ông Nguyễn Duy Đ có mua giường không. Lúc đầu ông Đ nói không mua, sau đó D chạy lại nhà Ph xem chiếc giường rồi về nói với ông Đ là giường còn đẹp lắm, ông Đ hỏi D giường đó là của ai? "*Nếu là đồ của nhà thằng Ph thì tao không lấy đâu*", D nói dối là của ông Nguyễn Duy Dg nhà ở thôn Nà Lát, xã Kim Hỷ, huyện Na Rì muốn bán đi để lấy tiền đi thăm anh Hà, ông Đ hỏi giá thì D nói 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng), ông Đ đồng ý mua. D quay lại nhà Ph nói là ông Đ cần mua giường. D hỏi Ph là giường của ai? Ph nói là giường của Ph do anh trai Nguyễn Duy Tiến đi làm mang về, rồi Ph tháo chiếc giường ra, nhờ D cùng vác sang nhà ông Đ, gần đến nơi, để tránh ông Đ nghĩ là giường của Ph, nên Ph để giường lại cho D tự một mình vác giường vào nhà cho ông Đ. Khi vào đến nhà, ông Đ hỏi "*sao ông Dg không vác về*"? D nói ông Dg thuê vác trả công 100.000,đ, ông Đ đưa 300.000,đ cho D, D quay lại nhà Ph đưa cho Ph 200.000,đ, còn lại 100.000,đ giữ lại. Sau khi nhận tiền, Ph đưa hết cho D bảo D đi mua ma túy để sử dụng, D cầm tiền ra Trung tâm xã Kim Hỷ, gặp một người đàn ông không quen biết, mua ma túy mang về nhà Ph, cả hai cùng sử dụng tại nhà Ph.

Ngày 29/6/2017, ông Nguyễn Duy Nh bố đẻ Ph đi làm về, thấy mất chiếc giường, nên báo Công an xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, để điều tra làm rõ sự việc.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Duy Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc giường của bố đẻ ông Nguyễn Duy Nh.

Tại kết luận định giá số: 14/KLĐGTS ngày 10/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Na Rì kết luận: Chiếc giường tiện bằng gỗ Trai, dài 2m rộng 1,5m, vai giường cao 36cm giá phổ biến trên thị trường tại thời điểm tài sản bị xâm hại là: 1.500.000,đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 04/KSĐT-TA ngày 19/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo về: "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà: Đại D viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Nguyễn Duy Ph phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Điều luật có nội dung:

"1, Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng...nhưng đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù giam. Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập xem xét. Về vật chứng: Trả lại chiếc giường cho chủ sở hữu; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị hại là ông Nguyễn Duy Nh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Duy Đ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị hại đề nghị lấy lại chiếc giường và không yêu cầu gì đối với bị cáo; hình phạt, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu quan điểm: Không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 300.000,đ đã bỏ ra mua giường, ngoài ra không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của gia đình đi bán là vi phạm pháp luật, nhưng việc đã rồi nay đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Rì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như người làm chứng, bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ, có đơn xin vắng mặt, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng việc xét xử bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định Nguyễn Duy Ph phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/6/2017, trong khi bố mẹ vắng nhà, Nguyễn Duy Ph đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc giường gỗ của ông Nguyễn Duy Nh trị giá 1.500.000,đ đem bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tuy trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000,đ, nhưng bị cáo đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội chiếm đoạt, nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nguyễn Duy Ph là có căn cứ.

[3] Nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền sự, có 01 tiền án, tại bản án số: 01/2014/HSST ngày 02/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù về "Tội cướp tài sản", năm 2016 mới chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, chưa được xóa án tích, vào ngày 28/6/2017 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp chiếc giường của ông Nguyễn Duy Nh, điều đó cho thấy, bị cáo coi thường pháp luật.

-Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo " Thành khẩn khai báo" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p và việc bị cáo " phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46/BLHS sửa đổi bổ sung năm 2009; bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Duy Nh có đơn xin vắng mặt: Không yêu cầu gì đối bị cáo và đề nghị lấy lại chiếc giường thuộc sở hữu của mình để sử dụng. Về phần hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy Đ xin vắng mặt: Không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 300.000,đ đã mua giường, nên không xét.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 chiếc giường tiện bằng gỗ trai do Nguyễn Duy Ph đã trộm cắp, hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Duy Nh, trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Duy Ph phạm:"Tội trộm cắp tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng: Khoản1 Điều 138, điểm p, g khoản 1 Điều 46/BLHS sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt: Nguyễn Duy Ph 12 (Mười hai) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (12/10/2017).

- Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại 01 chiếc giường tiện bằng gỗ (gỗ trai) chiều rộng 1,5m. dài 2m, có 02 dót giường dài 1,89m, rộng 73cm và 07 thanh thang giường dài 1,5m cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Duy Nh.

(Hiện trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn ngày 22 tháng 01 năm 2018)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(02b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người bị hại(01b);
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CT phiên tòa(01b);
- Lưu TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Thắng